

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG**

Bản án số: 52/2022/DS-ST

Ngày: 02-6-2022.

*"V/v Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản"*.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Triệu Quốc Hiếu**.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà: **Trần Thị Thu Hà**.

2. Ông: **Nguyễn Trung Du**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phan Thị Trúc** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện
Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm tham gia phiên tòa:
Bà **Đặng Thị Nghĩa** – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm
xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 11/2021/TLST – DS ngày 12 tháng 01
năm 2021 về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo quyết định đưa vụ án ra
xét xử số: 113/2022/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 5 năm 2022 giữa các đương
sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thu T** – sinh năm: 1970 (có mặt)

Địa chỉ: ấp P, xã N, huyện M, tỉnh Vĩnh Long.

- Bị đơn:

1/ Chị **Hồ Thị Kim D** (Hồ Kim T) – sinh năm 1973 (vắng mặt)

2/ Anh **Trần Thanh T** – sinh năm: 1967 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp T, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 05/01/2021 và trong quá trình xét xử, nguyên
đơn chị Nguyễn Thu T trình bày:*

Vào ngày 10/7/2020, chị T có cho vợ chồng anh Trần Thanh T và chị Hồ
Thị Kim D (Hồ Kim T) vay số tiền 50.000.000đồng với mức lãi suất 02 bên thỏa
thuận là 6%/tháng. Thời hạn vay là 03 ngày, kể từ ngày 10/7/2020 đến ngày

13/7/2020. Khi vay tiền vợ chồng chị D, anh T tự nguyện giao cho chị T giữ 02 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô 003893 xe Wave mang biển số kiểm soát 64D1-239.33 đăng ký ngày 28/5/2015 và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 0012564, xe Future NEO mang biển số 64K8-3911 đăng ký ngày 20/4/2006 mang tên Trần Thanh T để tạo niềm tin. Hai bên thỏa thuận đến ngày 13/7/2020, chị D và anh T sẽ trả đủ số tiền vay 50.000.000đồng và đóng lãi 01 lần thì chị T sẽ trả lại 02 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô cho anh T, chị D. Khi vay có làm biên nhận do anh T và chị D trực tiếp viết, ký tên và nhận tiền.

Từ ngày 13/7/2020 cho đến nay, anh T và chị D vẫn không trả nợ vốn và lãi cho chị T.

Nay chị T yêu cầu chị Hồ Thị Kim D (Hồ Kim T) và anh Trần Thanh T phải trả số tiền nợ vốn vay là 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) và tiền lãi tính từ ngày 10/7/2020 đến ngày 05/01/2021 với lãi suất 20%/năm là 4.794.000đ (bốn triệu bảy trăm chín mươi bốn nghìn đồng) và tiếp tục tính lãi từ ngày 06/01/2021 đến ngày 02/6/2022 là 17 tháng x 1,66% là 14.110.000đ (mười bốn triệu một trăm mười nghìn đồng), tổng cộng vốn và lãi là 68.904.000đ (sáu mươi tám triệu chín trăm lẻ bốn nghìn đồng). Chị T đồng ý trả lại 02 giấy đăng ký xe mô tô Wave mang biển số kiểm soát 64D1-239.33 đăng ký ngày 28/5/2015 và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 0012564, xe Future NEO mang biển số 64K8-3911 đăng ký ngày 20/4/2006 mang tên Trần Thanh T sau khi anh T và chị D trả xong nợ.

** Đối với bị đơn ông Trần Thanh T và bà Hồ Thị Kim D (Hồ Kim T):*

Anh Trần Thanh T và chị Hồ Thị Kim D có đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp T, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long đã được Tòa án thông báo triệu tập hợp lệ để tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng vẫn vắng mặt không lý do.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm có ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là phù hợp pháp luật. Đối với bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do.

Về nội dung vụ án: Áp dụng Điều 26, 35, 39, 147, 227, 262 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463, 465, 466 của Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thu T.

Buộc anh Trần Thanh T và chị Hồ Thị Kim D trả cho chị T số tiền nợ vốn và lãi vay là 68.904.000đồng.

Buộc chị T phải trả cho anh Trần Thanh T và chị Hồ Thị Kim D trả lại 02 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô 003893 xe Wave mang biển số kiểm soát

64D1-239.33 đăng ký ngày 28/5/2015 và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 0012564, xe Future NEO mang biển số 64K8-3911 đăng ký ngày 20/4/2006 mang tên Trần Thanh T sau khi anh T và chị D trả xong nợ.

Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc anh Trần Thanh T và chị Hồ Thị Kim D phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ được thể hiện tại hồ sơ được thẩm tra tại phiên Toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên Toà, Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự:

Chị Nguyễn Thu T có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long giải quyết tranh chấp hợp đồng vay tài sản giữa chị và anh Trần Thanh T, chị Hồ Thị Kim D. Theo quy định tại khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm.

Xét thấy, tại phiên tòa bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do. Theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

Chị Nguyễn Thu T yêu cầu chị Hồ Thị Kim D và anh Trần Thanh T phải trả số tiền nợ vốn vay là 50.000.000 đồng và tiền lãi là 18.904.000đồng, tổng cộng vốn và lãi là 68.904.000đồng.

Tại biên nhận nợ ngày 10/7/2020, thể hiện chị Hồ Kim T và anh Trần Thanh T có ký tên vào biên nhận nợ để vay số tiền 50.000.000 đồng của chị T. Tại các biên bản lấy lời khai của đương sự bút lục số 34-35 thể hiện chị Hồ Thị Kim D có tên thường gọi là Hồ Kim T. Do đó, có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị T, buộc chị Hồ Thị Kim D và anh Trần Thanh T trả cho chị T số tiền nợ vay vốn là 50.000.000đồng, lãi là 18.904.000đồng, tổng cộng vốn và lãi là 68.904.000đồng.

Xét thấy, chị T tiếp tục giữ 02 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô 003893 xe Wave mang biển số kiểm soát 64D1-239.33 đăng ký ngày 28/5/2015 và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 0012564, xe Future NEO mang biển số 64K8-3911 đăng ký ngày 20/4/2006 mang tên Trần Thanh T không ảnh hưởng đến quyền lợi của anh T, chị D nên buộc chị T phải trả lại cho anh T và chị D sẽ trả 02 giấy chứng nhận đăng ký xe sau khi anh T, chị D trả xong nợ.

[3] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở chấp nhận.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc anh T, chị D phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là 3.445.000đồng.

Chị T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26; khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147; khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 164, Điều 168; Điều 463, Điều 465, Điều 466; Điều 468 của Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

*** Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thu T.

Buộc chị Hồ Thị Kim D (Hồ Kim T) và anh Trần Thanh T có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Thu T số tiền nợ vốn vay là 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng), tiền lãi là 18.904.000đ (mười tám triệu chín trăm lẻ bốn nghìn đồng), tổng cộng vốn và lãi là 68.904.000đ (sáu mươi tám triệu chín trăm lẻ bốn nghìn đồng).

Buộc chị Nguyễn Thu T trả lại cho anh Trần Thanh T và chị Hồ Thị Kim D (Hồ Kim T) 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô 003893 xe Wave mang biển số kiểm soát 64D1-239.33 đăng ký ngày 28/5/2015 và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 0012564, xe Future NEO mang biển số 64K8-3911 đăng ký ngày 20/4/2006 mang tên Trần Thanh T sau khi anh Trần Thanh T và chị Hồ Thị Kim D (Hồ Kim T) trả xong nợ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc chị Hồ Thị Kim D và anh Trần Thanh T phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là 3.445.000đ (ba triệu bốn trăm bốn mươi lăm nghìn đồng).

Chị Nguyễn Thu T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho chị Nguyễn Thu T tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 1.250.000đ (Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số N⁰0008794, ngày 12/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- Chi cục THADS huyện Vũng Liêm;

- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Triệu Quốc Hiếu

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Triệu Quốc Hiếu

Phạm Thị Lanh

